

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 3

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán****1. Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp 3**2. Mã học phần:** KETOAN 042**3. Số tín chỉ:** 3 (2,1)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán, Kế toán doanh nghiệp 1, Kế toán doanh nghiệp 2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp 3 là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp. Học phần kế toán doanh nghiệp 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ các phần hành kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phân hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phân hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng Luật kế toán, luật thuế, chuẩn mực kế toán và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các phương pháp tính giá trị sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành sản phẩm	4	[2.1.5]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	
CDR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	
CDR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CDR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	[2.2.1]
CDR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CDR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	[2.1.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất</p>	5		4				5		4	4	4
2	<p>Chương 2: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.</p> <p>2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p>	3	5		4	4	4	5	4		5	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kế toán doanh nghiệp 3*.

[2] - PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, Nhà sách kinh tế.

- *Tài liệu tham khảo:*

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Chương 1: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được nguyên tắc kế toán, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán của TK 154, TK 334, TK 338. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Tính được các khoản trích theo lương tính và chi phí và trừ vào lương của lao động.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất</p> <p>Bài thực hành số 1: Hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 1.4, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Kiểm tra giữa học phần			
2	<p>Chương 2: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng tính giá thành sản phẩm, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Phân biệt được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Tính được giá thành sản phẩm theo các phương pháp tính giá khác nhau, xác định được giá trị sản phẩm dở dang theo các phương pháp đánh giá.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. 2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>Bài thực hành số 2: Tập hợp chi phí sản xuất và đánh giá sản phẩm dở dang</p>	16 (12LT, 8TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết